TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2021/QĐST- HNGĐ.	*Đông Triều, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị Lê D.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Trần Thành T.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/3/2021;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lê D và anh Trần Thành T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Lê D và anh Trần Thành T có 01 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 29/6/2008, vợ chồng thỏa thuận: Chị D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quang A, sinh ngày 29/6/2008 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Thành T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con" theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Lê D và anh Trần Thành T.

- **Về con chung**: Chị Bùi Thị Lê D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quang A, sinh ngày 29/6/2008 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thành T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con" là 300.000đ *(*Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000469 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình